

Bản án số: 227/2023/DSST
Ngày: 16/6/2023
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Diệu Huệ.

2/ Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Lê Thị Tĩnh - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2022/TLST-DS ngày 22/6/2022 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định xét xử số 147/2023/QĐXXST-DS ngày 11/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/QĐST-DS ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thanh V. (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: 96/5A Hàm Tử, phường 1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Tuấn P. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 61 H, tổ 20, khu phố 3, phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/4/2022 lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/6/2016 ông Huỳnh Thanh V có cho ông Trần Tuấn P vay số tiền 220.000.000 đồng (Được lập thành 02 giấy mượn tiền, một giấy là 150.000.000 đồng và một cái là 70.000.000 đồng), thời hạn vay đến ngày 06/9/2016, lãi suất vay thỏa thuận miệng là theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước. Tuy nhiên đến hạn thanh toán thì ông Trần Tuấn P không trả bất cứ khoản nào cho ông và còn mượn lại Chứng minh

công an nhân dân vào ngày 06/10/2016. Từ đó đến nay ông Trần Tuấn P không trả bất cứ khoản nào cho ông, do đó ông đã làm khởi kiện buộc ông Trần Tuấn P phải trả lại số tiền 220.000.000 đồng và tiền lãi là 132.000.000 đồng. Đến ngày 08/8/2022 ông Huỳnh Thanh V đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu ông Trần Tuấn P phải trả lại số tiền 220.000.000 đồng đã mượn của ông, không yêu cầu tiền lãi.

Bà Bùi Thị Thanh Nghĩa là vợ ông Huỳnh Thanh V khai số tiền 220.000.000 đồng mà ông Huỳnh Thanh V cho ông Trần Tuấn P mượn là tiền riêng của chồng bà, do đó bà không liên quan gì đến vụ án trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông Trần Tuấn P lên để làm việc nhưng ông Trần Tuấn P vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bất cứ chứng cứ cũng như lời khai nào cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ 02 Giấy mượn tiền cùng đề ngày 06/6/2016 thì ông Trần Tuấn P có mượn của ông Huỳnh Thanh V số tiền 220.000.000 đồng và thời hạn trả tiền là 03 tháng. Đến ngày 06/10/2019 ông Phương có giấy cam kết với nội dung ngày 06/6/2016 ông Trần Tuấn P có mượn của ông Huỳnh Thành Vũ số tiền 220.000.000 đồng, ông Phương mượn lại Giấy chứng minh Công an nhân dân để nộp lại cho cơ quan mà ông Phương đang công tác để kiểm tra.

Như vậy, căn cứ vào 02 giấy mượn tiền ngày 06/6/2016 và Giấy cam kết ngày 06/10/2019 thì có cơ sở xác định ông Trần Tuấn P có vay của ông Huỳnh Thanh V số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng. Hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Hết thời hạn nêu trên ông Phương không thực nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ. Do vậy, việc ông Huỳnh Thanh V yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Tuấn P phải trả lại tiền nợ là 220.000.000 đồng, căn cứ Điều 255, 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi, nguyên đơn rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa ông Huỳnh Thanh V và ông Trần Tuấn P là “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”, ông Trần Tuấn P có địa chỉ hộ khẩu tại địa chỉ: 61 H, khu phố 3, phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ (Kết quả trả lời xác minh của Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra căn cứ Công văn số 4657/CABT-CTHC ngày 22/8/2022 của Công

an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đương sự Trần Tuấn P trước đây công tác tại Công an quận Bình Tân và đã nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/6/2022. Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì việc ông Trần Tuấn P mặc dù không còn ở tại địa chỉ ghi trên hợp đồng và cũng không thông báo nơi cư trú mới cho bên nguyên đơn thì xác định ông Trần Tuấn P là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn có nơi cư trú trước khi bỏ đi là số 61 Hồ Văn Long, khu phố 3, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập ông Trần Tuấn P đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Trần Tuấn P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Tuấn P theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là ông Huỳnh Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn đã có đủ cơ sở để xác định ông Trần Tuấn P có mượn của ông Huỳnh Thanh Phương số tiền 220.000.000 đồng bằng 02 giấy mượn tiền vào ngày 06/6/2016. Sau khi mượn tiền ông Trần Tuấn P đã không trả bất cứ khoản nào cho nguyên đơn.

Nay bên phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ tiền đã mượn là 220.000.000 đồng, không yêu cầu trả số tiền lãi là 132.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại 02 giấy mượn tiền ngày 06/6/2016 giữa ông Huỳnh Thanh V và ông Trần Tuấn P đã thể hiện rõ việc ông Trần Tuấn P có mượn của ông Huỳnh Thanh V số tiền 220.000.000 đồng (Một giấy là 150.000.000 đồng và 01 giấy là 70.000.000 đồng) ngoài ra ngày 06/10/2019 ông Phương có giấy cam kết với nội dung ngày 06/6/2016 ông Trần Tuấn P có mượn của ông Huỳnh Thành Vũ số tiền 220.000.000 đồng, ông Phương mượn lại Giấy chứng minh Công an nhân dân để nộp lại cho cơ quan mà ông Phương đang công tác để kiểm tra. Điều đó thể hiện bên phía bị đơn có mượn số tiền 220.000.000 đồng của nguyên đơn là có thật. Nguyên đơn khai bị đơn chưa trả bất cứ khoản nào cho nguyên đơn, do trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có bất cứ chứng cứ cũng như ý kiến phản bác nào để thể hiện việc đã trả một phần số tiền cho nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định việc bị đơn đến thời điểm hiện tại vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 220.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 08/8/2022 nguyên đơn đề nghị không yêu cầu tiền lãi đối với bị đơn nữa, xét thấy đây là yêu cầu có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử

cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phần tiền lãi là 132.000.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu.

3. Về án phí:

Do bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 220.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 11.000.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Thanh V số tiền đã tạm nộp án phí là 8.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0034382 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 255, Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Tuấn P phải trả cho ông Huỳnh Thanh V số tiền 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Huỳnh Thanh V có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Trần Tuấn P phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền lãi là 132.000.000 (Một trăm ba mươi hai triệu) đồng.

2. Về án phí:

Do ông Trần Tuấn P phải trả cho ông Huỳnh Thanh V số tiền là 220.000.000 đồng nên ông Trần Tuấn P phải chịu án phí có giá ngạch là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Thanh V số tiền đã tạm nộp án phí là 8.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0034382 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung